

Số: 23/2023/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 13 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và một số đối tượng khác; các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp làm nhiệm vụ trong dịp tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 5 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 6867/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tết Nguyên đán đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; lực lượng vũ trang; cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp làm nhiệm vụ trong dịp tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và một số đối tượng khác; các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp làm nhiệm vụ trong dịp tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với nội dung cụ thể:

1. Đối tượng, mức hỗ trợ tết Nguyên đán hàng năm do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo: Chi tiết theo phụ lục I, II đính kèm.

plh

Hằng năm, tùy điều kiện thực tiễn địa phương có phát sinh đối tượng giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp.

2. Nguyên tắc chung: Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ có giá trị cao nhất.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông khóa IV, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBNDTVQH;
- Các Bộ: Tư pháp, LĐ-TB&XH, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UB MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT và TH Đắk Nông;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Website cơ quan;
- Lưu: VT, CT HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Luu Văn Trung



Phụ lục I

ĐỐI TƯỢNG, MỨC HỖ TRỢ TẾT NGUYÊN ĐÁN HÀNG NĂM CẤP TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: **23** /2023/NQ- HĐND ngày **13** tháng 12 năm 2023 của Hội đồng dân nhân tỉnh Đắk Nông)

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ	
			Tiền mặt	Hiện vật
I	TẬP THỂ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ			
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Bệnh viện Đa khoa tỉnh.	đồng/tập thể	10.000.000	500.000
2	12 Đồn Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm Pháp y; Tiểu đoàn 301 (xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong); Trung đoàn bộ binh 720 (xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức); Trung đoàn bộ binh 726 (xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức); Trung đoàn 994 (xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong); Tiểu đoàn huấn luyện cơ động Bộ đội Biên phòng Đắk Nông; Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động Công an tỉnh; Trung tâm Y tế các huyện, thành phố.	đồng/tập thể	7.000.000	500.000
3	Báo Đắk Nông; Cơ sở cai nghiện ma túy số 1; Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Nông; Đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh; Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh; Cụm Điện báo chiến dịch Quân khu 5; Đơn vị C12; Đại đội 1; Đại đội 3; Đại đội 4; Đại đội 6; Trại giam Đắk Plao; các đơn vị thuộc Công an tỉnh: Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cứu nạn, cứu hộ 114, Phòng Cảnh sát hình sự, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trại tạm giam.	đồng/tập thể	5.000.000	500.000
4	03 đơn vị tình báo của Bộ Quốc phòng (Đắk Mil, Tuy Đức, Đắk R'Lấp); Bộ Tư lệnh Binh đoàn 16; Đoàn kinh tế Quốc phòng 53 (thuộc Công ty 15, Quân khu 5).	đồng/tập thể	5.000.000	500.000
5	Chốt Trương Tấn Bửu (thuộc Đồn 10); Trạm Kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Bu Prăng (thuộc Đồn 11); Trạm Kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Đắk Peur (thuộc Đồn 6); Đội công tác Đồn Biên phòng Đắk Lao (thuộc Đồn 5); Tổ Điện báo chiến lược (thuộc Cục 11 - Tổng Cục 2, Bộ Quốc phòng); Hải quan cửa khẩu Bu Prăng; Hải quan cửa khẩu Đắk Peur; Bệnh xá Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Bệnh xá Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bệnh xá Công an tỉnh; Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đắk Nông.	đồng/tập thể	4.000.000	500.000

ph

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ	
			Tiền mặt	Hiện vật
6	04 đơn vị bộ đội: Đại đội 1, Lữ Công binh 280, Quân khu 5; Đại đội 2, Lữ Công binh 280, Quân khu 5; Tổ trình sát Quân báo nhân dân, Quân đoàn 3; Trạm thông tin Q17 của Bộ Tư lệnh Thông tin (xã Quảng Tín, huyện Đắk R'Lấp).	đồng/tập thể	4.000.000	500.000
7	Các đơn vị thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, gồm: Các Tiểu đội dân quân thường trực; Đài quan sát phòng không (huyện Đắk Mil); Trạm Diệt báo; Tiểu đội thao trường (xã Đức Xuyên, huyện Krông Nô); Tiểu đội Bảo vệ công trình chiến đấu (xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong); Trung đội vệ binh; Đội tuyên truyền văn hóa cơ sở; Đại đội trình sát; Đại đội thông tin; Đại đội tăng thiết giáp; Đại đội công binh; Đại đội kho vũ khí đạn; Tiểu đội bảo vệ công trình chiến đấu (huyện Tuy Đức).	đồng/tập thể	4.000.000	500.000
8	Các đơn vị thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Các chốt cố định làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên biên giới; các tổ công tác địa bàn xã biên giới; Đội trình sát ngoại biên.	đồng/tập thể	4.000.000	500.000
9	Công an 07 xã biên giới: Quảng Trục, Đắk Búk So (huyện Tuy Đức); Thuận Hà, Thuận Hạnh (huyện Đắk Song); Đắk Lao, Thuận An (huyện Đắk Mil); Đắk Wil (huyện Cư Jút).	đồng/tập thể	4.000.000	500.000
10	Các Trường Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên địa bàn các huyện, thành phố.	đồng/tập thể	4.000.000	500.000
11	04 Hạt Kiểm lâm liên huyện: Krông Nô - Cư Jút, Đắk Song - Đắk Mil, Tuy Đức - Đắk R'Lấp, Đắk Glong - Gia Nghĩa; Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Tà Đùng; Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung; 05 Ban Quản lý rừng phòng hộ: Đắk Măng, Vành đai Biên giới, Gia Nghĩa, Nam Cát Tiên, Thác Mơ.	đồng/tập thể	4.000.000	500.000
12	Trạm kiểm dịch động thực vật cửa khẩu Bu Prăng; Trạm kiểm dịch cửa khẩu Đắk Puer; Trạm kiểm dịch động thực vật nội địa.	đồng/tập thể	4.000.000	500.000
13	08 Công ty TNHH MTV: Lâm nghiệp Đắk Wil; Đầu tư phát triển Đại Thành; Đắk N'Tao; Lâm nghiệp Đức Hòa; Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên; Nam Nung; Lâm nghiệp Quảng Sơn; Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông.	đồng/tập thể	4.000.000	500.000

ph

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ	
			Tiền mặt	Hiện vật
14	Một số Hợp tác xã nông nghiệp, Công ty, Doanh nghiệp tiêu biểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.	đồng/tập thể	4.000.000	
II	CÁ NHÂN			
1	Cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh; cán bộ, công chức cấp tỉnh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).	đồng/cá nhân	500.000	
2	Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh theo quy định tại Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).	đồng/cá nhân	500.000	
3	Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.	đồng/cá nhân	500.000	
4	Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế tại các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ) tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.	đồng/cá nhân	500.000	
5	Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân, viên chức quốc phòng và lao động hợp đồng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; lực lượng dân quân thường trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.	đồng/cá nhân	500.000	
6	Sĩ quan, hạ sĩ quan hưởng lương, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, công nhân công an và lao động hợp đồng thuộc Công an nhân dân.	đồng/cá nhân	500.000	

pek

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ	
			Tiền mặt	Hiện vật
7	Người làm việc trong tổ chức cơ yếu	đồng/cá nhân	500.000	
8	Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động (kể cả người có thời gian tham gia BHXH tự nguyện), quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hàng tháng; người hưởng trợ cấp mất sức lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng; cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 7 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hàng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động.	đồng/cá nhân	500.000	
9	Phóng viên các cơ quan thông tấn báo chí có Văn phòng đại diện đặt tại tỉnh Đắk Nông	đồng/cá nhân	500.000	
10	Đại diện gia đình có thân nhân (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con) đang làm nhiệm vụ tại quần đảo Trường Sa, nhà giàn DK1; đại diện gia đình có thân nhân là cán bộ, chiến sĩ Đội trình sát ngoại biên Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông.	đồng/gia đình	400.000	
11	Người mù là hội viên Hội Người mù tỉnh và Hội Người mù các huyện, thành phố.	đồng/cá nhân	400.000	
12	Bệnh nhân đang điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh trong những ngày tết Nguyên đán	đồng/cá nhân	400.000	

pkh

Phụ lục II**ĐỐI TƯỢNG, MỨC HỖ TRỢ TẾT NGUYÊN ĐÁN HÀNG NĂM CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 23 /2023/NQ- HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng dân nhân tỉnh Đắk Nông)

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ	
			Tiền mặt	Hiện vật
I	TẬP THỂ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ			
1	Công an huyện, thành phố; Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thành phố.	đồng/tập thể	7.000.000	500.000
2	Bon, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ.	đồng/tập thể	6.000.000	
3	Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố; Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện, thành phố;	đồng/tập thể	5.000.000	500.000
4	Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.	đồng/tập thể	4.000.000	500.000
II	CÁ NHÂN			
1	Cán bộ, công chức cấp huyện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019); Người làm việc trong tổ chức cơ yếu.	đồng/cá nhân	500.000	
2	Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).	đồng/cá nhân	500.000	
3	Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019) cấp huyện.	đồng/cá nhân	500.000	

pkh

STT	Đối tượng	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ	
			Tiền mặt	Hiện vật
4	Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện, xã.	đồng/cá nhân	500.000	
5	Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế tại các hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ) tại các cơ quan, đơn vị cấp huyện, xã.	đồng/cá nhân	500.000	
6	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố; Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ cấp xã.	đồng/cá nhân	500.000	
7	Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố, gồm: Phó Bí thư chi bộ, Phó Trưởng thôn, tổ dân phố; Chi hội trưởng, Chi hội phó các hội, đoàn thể: Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Hội Người cao tuổi, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ; Phó Trưởng Ban công tác Mặt trận; Nhân viên y tế; Thôn Đội trưởng; Bảo vệ dân phố; Công an viên.	đồng/cá nhân	500.000	
8	Bệnh nhân đang điều trị nội trú tại Trung tâm y tế các huyện trong những ngày tết Nguyên đán.	đồng/cá nhân	400.000	

ph